

Đặc tả cấu trúc Phiếu xét nghiệm giải phẫu bệnh sinh thiết

Bảng mô tả định dạng

STT NHÓM	NHÓM THÔNG TIN	STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
I	Định danh	1.1	ID	Mã định danh phiếu/giấy	Số nguyên	25	
I	Định danh	1.2	SoPhieu	Số phiếu giải phẫu bệnh	Chuỗi	50	
I	Định danh	1.3	SoBenhAn	Số bệnh án	Chuỗi	50	
I	Định danh	1.4	SoVaoVien	Số vào viện	Chuỗi	50	
I	Định danh	1.5	IDMauPhieu	Mã định danh mẫu phiếu	Số nguyên	5	
II	Hành chính	2.1	MaBenhNhan	Mã bệnh nhân	Chuỗi	25	
II	Hành chính	2.2	HoVaTenBenhNhan	Họ và tên bệnh nhân	Chuỗi	250	
II	Hành chính	2.3	Tuoi	Tuổi	Số nguyên	4	
II	Hành chính	2.4	GioiTinh	Giới tính 1-Nam, 2-Nữ, 3-Khác	Số nguyên	1	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
II	Hành chính	2.5	DiaChi	Địa chỉ thường trú	Chuỗi	500	Theo tổng cục thống kê
II	Hành chính	2.6	MaKhoa	Mã khoa	Chuỗi	25	Quyết định 5937/QĐ-BYT, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ

STT NHÓM	NHÓM THÔNG TIN	STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
							Y Tế: phụ lục 5
II	Hành chính	2.7	Khoa	Tên khoa	Chuỗi	250	Quyết định 5937/QĐ-BYT, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Y Tế: phụ lục 5
II	Hành chính	2.8	Buong	Buồng	Chuỗi	50	
II	Hành chính	2.9	Giuong	Giường	Chuỗi	50	
II	Hành chính	2.10	BHYT	Thông tin BHYT	Chuỗi	25	
II	Hành chính	2.11	MaQuanLy	Mã quản lý	Số nguyên	25	
II	Hành chính	2.12	NgaySinh	Ngày sinh bệnh nhân	Ngày	YYYY/MM/DD	
II	Hành chính	2.13	NgayVaoVien	Ngày vào viện	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
II	Hành chính	2.14	SoYTe	Tên Sở Y tế	Chuỗi	250	
II	Hành chính	2.15	BenhVien	Tên bệnh viện	Chuỗi	250	
II	Hành chính	2.16	MaCSKCB	Mã cơ sở khám chữa bệnh	Chuỗi	25	
III	Yêu cầu & chỉ định	3.1	Loai	Loại sinh thiết (1-Nội soi, 2-Phẫu thuật, 3-Chọc hút, 4-Khác...)	Số nguyên	1	

STT NHÓM	NHÓM THÔNG TIN	STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
III	Yêu cầu & chỉ định	3.2	YeuCauXetNghiem	Yêu cầu xét nghiệm / lý do sinh thiết	Chuỗi	1000	Quyết định 1227/QĐ-BYT, ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Bộ Y Tế
III	Yêu cầu & chỉ định	3.3	ThoiGian	Thời gian chỉ định	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
III	Yêu cầu & chỉ định	3.4	BacSiDieuTri	Bác sĩ điều trị (ký gửi mẫu)	Chuỗi	250	
III	Yêu cầu & chỉ định	3.5	MaBacSiDieuTri	Mã bác sĩ điều trị	Chuỗi	25	
IV	Nội dung giải phẫu bệnh (bên gửi)	4.1	SinhThietDLT	Sinh thiết được lấy từ (vị trí giải phẫu)	Chuỗi	500	
IV	Nội dung giải phẫu bệnh	4.2	CoDinhDungDich	Cố định bằng dung dịch	Chuỗi	300	
IV	Nội dung giải phẫu bệnh	4.3	GioCDDD	Giờ cố định dung dịch	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
IV	Nội dung giải phẫu bệnh	4.4	NgayCDDD	Ngày cố định dung dịch	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
IV	Nội dung giải phẫu bệnh	4.5	TomTatDauHieu	Tóm tắt dấu hiệu lâm sàng + cận lâm sàng	Chuỗi	2000	
IV	Nội dung giải phẫu bệnh	4.6	QuaTrinhDieuTri	Quá trình điều trị trước đó	Chuỗi	2000	
IV	Nội dung giải phẫu bệnh	4.7	NhanXet	Nhận xét đại thể khi lấy sinh thiết	Chuỗi	1000	

STT NHÓM	NHÓM THÔNG TIN	STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
IV	Nội dung giải phẫu bệnh	4.8	KetQuaLanTruoc	Kết quả sinh thiết lần trước (nếu có)	Chuỗi	1000	
IV	Nội dung giải phẫu bệnh	4.9	ChuanDoanLamSan	Chẩn đoán lâm sàng	Chuỗi	1000	
V	Quy trình kỹ thuật (bên GPB)	5.1	NguoiPhaBP	KTV pha bệnh phẩm	Chuỗi	250	
V	Quy trình kỹ thuật	5.2	MaNguoiPhaBP	Mã KTV pha bệnh phẩm	Chuỗi	25	
V	Quy trình kỹ thuật	5.3	PhaNgay	Ngày pha bệnh phẩm	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
V	Quy trình kỹ thuật	5.4	SoManh	Số mảnh bệnh phẩm	Chuỗi	50	
V	Quy trình kỹ thuật	5.5	PPNhuom	Phương pháp nhuộm	Chuỗi	300	
V	Quy trình kỹ thuật	5.6	NguoiLamTB	KTV làm tiêu bản	Chuỗi	250	
V	Quy trình kỹ thuật	5.7	MaNguoiLamTB	Mã KTV làm tiêu bản	Chuỗi	25	
V	Quy trình kỹ thuật	5.8	TBXongNgay	Ngày tiêu bản làm xong	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
VI	Kết quả giải phẫu bệnh	6.1	NhanXetDT	Nhận xét đại thể (của BS GPB)	Chuỗi	2000	
VI	Kết quả giải phẫu bệnh	6.2	NhanXetVT	Nhận xét vi thể	Chuỗi	3000	
VI	Kết quả giải phẫu bệnh	6.3	ChanDoanGPB	Chẩn đoán giải phẫu bệnh	Chuỗi	2000	Quyết định 2427/QĐ-BYT,

STT NHÓM	NHÓM THÔNG TIN	STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	KIỂU DỮ LIỆU	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
							ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Bộ Y Tế
VI	Kết quả giải phẫu bệnh	6.4	SPHCDLS	Sự phù hợp chẩn đoán lâm sàng	Chuỗi	500	
VII	Ký & nhận kết quả	7.1	BSDocKetQua	Bác sĩ đọc kết quả	Chuỗi	250	
VII	Ký & nhận kết quả	7.2	MaBSDocKetQua	Mã bác sĩ đọc kết quả	Chuỗi	25	
VII	Ký & nhận kết quả	7.3	ThoiGianKy	Thời gian ký kết quả	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
VII	Ký & nhận kết quả	7.4	BSDieuTri	Bác sĩ điều trị ký nhận	Chuỗi	250	
VII	Ký & nhận kết quả	7.5	MaBSDieuTri	Mã bác sĩ điều trị ký nhận	Chuỗi	25	

Chuỗi Json:

```
{
  "ID": 0,
  "SoPhieu": "GPB20260409001",
  "SoBenhAn": "BA20260078",
  "SoVaoVien": "VV20260045",
  "IDMauPhieu": 466,
  "MaBenhNhan": "BN20260092",
  "HoVaTenBenhNhan": "Phạm Thanh Tùng",
  "Tuoi": 30,
  "GioiTinh": 1,
```

"DiaChi": "89 Đường Trần Hưng Đạo, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh",
"MaKhoa": "KNT",
"Khoa": "Khoa Nội Thận - Tiết niệu",
"Buong": "B307",
"Giuong": "22",
"BHYT": "223344556677",
"MaQuanLy": 150058,
"NgaySinh": "1996-02-18",
"NgayVaoVien": "2026-04-07T14:45:00",
"SoYTe": "YT202600412",
"BenhVien": "Bệnh viện Đại học Y Dược TP.HCM",
"MaCSKCB": "79019",
"Loai": 1,
"YeuCauXetNghiem": "Sinh thiết thận qua da",
"ThoiGian": "2026-04-08T09:15:00",
"BacSiDieuTri": "ThS.BS. Nguyễn Thị Thu Hà",
"MaBacSiDieuTri": "BS14567",
"SinhThietDLT": "Mảnh sinh thiết thận kích thước 1.2 x 0.3 cm",
"CoDinhDungDich": "Formol 10%",
"GioCDDD": "2026-04-08T09:30:00",
"NgayCDDD": "2026-04-08T00:00:00",
"TomTatDauHieu": "Đau hông phải, tiểu máu vi thể, protein niệu ++",
"QuaTrinhDieuTri": "Điều trị kháng sinh 7 ngày, triệu chứng giảm nhưng protein niệu vẫn tồn tại",
"NhanXet": "Sinh thiết thận phải",
"KetQuaLanTruoc": "",
"ChuanDoanLamSan": "Hội chứng thận hư nghi viêm cầu thận",
"NguoiPhaBP": "CN. Trần Thị Kim Anh",
"MaNguoiPhaBP": "PBP045",
"PhaNgay": "2026-04-08T10:00:00",
"SoManh": "3 mảnh",
"PPNhuom": "HE, PAS, Trichrome, Silver",

```
"NguoiLamTB": "TS.BS. Lê Văn Nam",
"MaNguoiLamTB": "TB078",
"TBXongNgay": "2026-04-09T08:00:00",
"NhanXetDT": "Cầu thận: 12 cầu thận, 3 cầu thận xơ hóa toàn bộ. Tăng sinh màng đáy nhẹ.",
"NhanXetVT": "Kẽ thận: xâm nhập viêm lympho nhẹ, xơ hóa kẽ ít.",
"ChanDoanGPB": "Viêm cầu thận màng tăng sinh khu trú (Focal proliferative glomerulonephritis)",
"SPHCDLS": "Viêm cầu thận màng tăng sinh",
"BSDocKetQua": "PGS.TS. Vũ Thị Lan Hương",
"MaBSDocKetQua": "GPB112",
"ThoiGianKy": "2026-04-09T11:00:00",
"BSDieuTri": "ThS.BS. Nguyễn Thị Thu Hà",
"MaBSDieuTri": "BS14567"
}
```